

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2017/HSST

Ngày: 20/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Võ Trần Duy Hình.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: BHát Châu; nghề nghiệp: cán bộ; nơi công tác: Hội Nông dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

Bà: Zơ Râm Thị Nhung; nghề nghiệp: cán bộ; nơi công tác: Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông ALăng Ping, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang tham gia phiên tòa:* Ông Võ Cao Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng T. Nơi đăng ký HKTT: Thôn M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông: Nguyễn C (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Đ.

Tiền án: Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 7/9/2017, Nguyễn Hồng T bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an huyện P, tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T có bà Lê Thị Sao M, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1/Ông Trần T, sinh năm: 1971, vắng mặt.

Trú tại: Thôn M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

2/Bà Huỳnh Thị B, sinh năm: 1956, vắng mặt.

Trú tại: Khu M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1966, có mặt.

2/ Ông Trần Văn X, sinh năm: 1980, vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hồng T khai nhận: Từ ngày 18/9/2017 đến ngày 25/9/2017, bị cáo đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn N, huyện P cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 18/9/2017, Nguyễn Hồng T đi từ nhà mình ở thôn M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Quảng Nam sang nhà ông Trần T cách nhà T khoảng 100 mét để mua đường về nấu chè. T đi vào nhà ông T bằng cửa hông bên phải theo hướng từ ngoài đường nhìn vào nhà và thấy bà Thái Thị H đang giặt áo quần sau nhà bếp. Quan sát trên đầu tủ lạnh trong nhà bếp có 01 chiếc điện thoại Ipad màu xanh đen đang sạc pin, T đi đến rút điện thoại ra khỏi dây sạc rồi cầm điện thoại đi ra ngoài. Trên đường đi về nhà, T tháo sim điện thoại vứt xuống suối trước nhà và đem điện thoại trộm được đến cửa hàng điện thoại di động của ông Trần Văn X bán với giá 300.000 đồng. Số tiền bán điện thoại T đã tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 25/9/2017, Nguyễn Hồng T đi từ nhà mình thuộc thôn M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Quảng Nam sang nhà chị Trần Thị H cách nhà T khoảng 50 mét để chơi. Lúc này trong nhà có chị H và bà Huỳnh Thị B (mẹ của chị H), T nằm trên võng để xem tivi và T thấy bà B cất tiền trong cái ví để trong túi áo treo ở khung cửa gió nên nảy sinh ý định trộm cắp. T nằm xem tivi đến khoảng 11 giờ thì thấy chị H và bà B đã ngủ, T đi lại nơi treo áo, thò tay vào túi áo lấy ví mở ra phát hiện trong ví có 1.200.000 đồng. T lấy 700.000 đồng rồi bỏ ví vào lại trong túi áo, sau đó T đi về nhà. Số tiền trộm được T đã tiêu xài hết.

Ngày 12/10/2017, Nguyễn Hồng T bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Quảng Nam khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bắt tạm giam về tội trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Ipad màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Masstel Tab 740 màu xanh đen, đã qua sử dụng. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Chiếc sim điện thoại mà Nguyễn Hồng T vứt tại suối trước nhà, cơ quan điều tra không truy tìm được.

Bản định giá tài sản số 14/VBKL ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 (một) điện thoại Ipad màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Masstel Tab 740, màu xanh đen, đã qua sử dụng trị giá: 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hồng T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 15/CT- VKS ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang (Sau đây viết tắt là VKSND huyện Nam Giang) truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ Luật Hình sự (Sau đây viết tắt là BLHS). Tại phiên tòa, qua phần xét hỏi và tranh luận công khai, trên cơ sở đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện VKSND huyện Nam Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, 2 Điều 46; xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T từ 09 đến 12 tháng tù. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51 BLHS để tổng hợp hình phạt với bản án số 08/2017/HSST ngày 07/9/2017 của TAND huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

Đối với ông Trần Văn X không biết điện thoại mà T bán cho mình là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm.

Bà Nguyễn Thị Đ (mẹ của Nguyễn Hồng T) đã chuộc lại điện thoại và trả lại cho ông Trần T; ông T không yêu cầu bồi thường về chiếc sim bị mất. Bà Đ cũng đã bồi thường cho bà Huỳnh Thị B số tiền 700.000 đồng và bà Đ không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện VKSND huyện Nam Giang về tội danh và mức hình phạt, các tình giảm nhẹ đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47BLHS đối với bị cáo để xử dưới mức thấp nhất của loại hình phạt tù được quy định tại khoản 1, Điều 138 BLHS. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét nhân thân của bị cáo để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T một phần hình phạt khi lượng hình.

Về quan điểm của luật sư bào chữa: Đại diện VKSND huyện Nam Giang cho rằng, sau khi bị TAND huyện Nam Giang xử phạt 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ tại bản án số 08/2017/HSST ngày 07/9/2017 của TAND huyện Nam Giang thì đến ngày 18/9/2017 thì bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, đề nghị HĐXX không áp dụng Điều 47BLHS đối với bị cáo T để xử dưới mức thấp nhất của loại hình phạt tù được quy định tại khoản 1, Điều 138 BLHS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hồng T thừa nhận hành vi: Ngày 18/9/2017, Nguyễn Hồng T vào nhà ông Trần T lấy trộm 01 điện thoại Ipad màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Masstel Tab 740 màu xanh đen, đã qua sử dụng trị giá 600.000 đồng bán lấy tiền tiêu xài. Đến ngày 25/9/2017, T vào nhà chị Trần Thị H lấy trộm 700.000 đồng của bà Huỳnh Thị B để tiêu xài.

Mặc khác, vào ngày 07/9/2017 bị cáo Nguyễn Hồng T đã bị Tòa án nhân dân huyện Nam Giang xử phạt 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ tại bản án số 08/2017/HSST, thời gian chấp hành án được tính trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 60 (sáu mươi) ngày (tính từ ngày 30/5/2017 đến ngày 28/7/2017). Do vậy, bị cáo đã chấp hành 06 tháng cải tạo không giam giữ bằng 02 tháng tù, (cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Như vậy, bị cáo phải chấp hành bản án trên thời gian còn lại là 03(Ba) tháng cải tạo không giam giữ bằng 01 tháng tù theo quy định tại Điều 31 BLHS.

Tại phiên tòa vắng mặt những người bị hại, những người liên quan và những người làm chứng. Tuy nhiên, lời khai của những người này có tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX xét thấy, có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về năng lực chịu trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo T là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật nhưng vì tính xem thường pháp luật mà bị cáo phạm tội. Bị cáo đã bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Xét về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi nguy hiểm cho xã hội do bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ra tình trạng bất an đối với người dân trên địa bàn thị trấn N, huyện P. HĐXX xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và để phòng ngừa chung.

Sau khi phạm tội, bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại. Phạm tội gây thiệt hại không lớn. Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Thể hiện, sau khi phạm tội mới, bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại. Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã nhận ra hành vi sai trái của mình. Điều này là phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên và ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, g, p khoản 1, Điều 46 BLHS. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo là tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 46 BLHS. Đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý đề nghị cho bị cáo được hưởng Điều 47 BLHS, HĐXX xét thấy: Sau khi bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” thì bị cáo T tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, HĐXX không áp dụng Điều 47 BLHS để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của loại hình phạt tù mà xử mức thấp của loại hình phạt tù được quy định tại khoản 1, Điều 138 BLHS.

HĐXX xét thấy, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Xét về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội (Sau

đây viết tắt là UBTVQH) bị cáo Nguyễn Hồng T thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng : Khoản 1, Điều 138; điểm b, g, p khoản 1,2 Điều 46 BLHS năm 1999(Sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 09(Chín) tháng tù.

Áp dụng: Điều 31; Điều 51 BLHS tổng hợp với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2017/HSST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, bị cáo Nguyễn Hồng T còn phải chấp hành bản án trên là 01(Một) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt bị cáo T phải chấp hành hai bản án là: 10 (Mười) tháng tù.

Thời hạn chấp hành án được tính kể từ ngày: 12/10/2017

Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, bị cáo Nguyễn Hồng T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người liên quan có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết những người bị hại, những người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Quảng Nam (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam
- (Bộ phận lý lịch tư pháp);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Trần Duy Hình